GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BM-02-10

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ Purchase requisition

Ngày 16 tháng 9 năm 2020

Số: DN2000661

Tên phòng ban: Department: Phân xưởng sản xuất (vận hành)	Người đề nghị: trần văn thái	Ngày đề nghị: Request Date: 16/09/2020	Ngày cần hàng: Receive date: 16/09/2020
Loại hàng hóa: Products type : Vật tư Equipments ☐	Phụ tùng Accessories ☐	Công cụ dụng cụ Tools ☐	Dịch vụ Service ☐
Lý do mua sắm: Order reason Sửa chữa sự cố : Troubleshooting ☐	Phụ tùng dự phòng : Spare accessories : ☐	Đầu tư bổ sung ☐	Tiêu hao Attrition : ☐
Hình thức mua sắm: Purchase Form	Theo kế hoạch đã duyệt/ Approved plan ☐		Phát sinh ngoài kế hoạch / Accured out of plan ☐

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
1	0102.02.0001	Dầu diesel / Diesel oil		Lít		200 000.00	0	200 000	678 718	00 000.00	
Cộng/ToTal						**200 000.00**	**0**	**200 000**		**200 000**	

B.GDSX / Board of Production Director.	Phòng QLK / Stock Management Dept.		Bộ phận đề nghị/ Propesed Dept.	
	Trưởng phòng / Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Team Leader	Người đề nghị/ Proponent

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BM-02-10

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ Purchase requisition

Ngày 21 tháng 9 năm 2020

Số: DN2000671

Tên phòng ban: Phân xưởng sửa chữa Department	Người đề nghị: Đồng Văn Đủ	Ngày đề nghị: 21/09/2020 Request Date	Ngày cần hàng: 21/09/2020 Receive date
Loại hàng hóa: Vật tư ☐ Products type : Equipments	Phụ tùng ☐ Accessories	Công cụ dụng cụ ☐ Tools	Dịch vụ ☐ Service
Lý do mua sắm: Sửa chữa sự cố : ☐ Order reason Troubleshooting	Phụ tùng dự phòng : ☐ Spare accessories :	Đầu tư bổ sung ☐	Tiêu hao ☐ Attrition :
Hình thức mua sắm: Purchase Form	Theo kế hoạch đã duyệt/ ☐ Approved plan		Phát sinh ngoài kế hoạch / ☐ Accured out of plan

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
1	1001.01.0022	Lốp xúc đào Hyundai R 210W-9S / Tire	1000-20	Bộ/Set	Hàng dự phòng cho xe xúc đào	2.00	0	2	0	2.00	
2	1004.01.0050	Săm xe R210W-9S / Inner tube	1000-20	Cái/Pcs	Hàng dự phòng cho xe xúc đào	2.00	0	2	0	2.00	
3	1201.02.0347	Dầu bôi trơn - Castrol CRB 15w40 / Oil	Castrol CRB 15w40	L	Thay thế bổ sung cho xe ô tô - xe cơ giới	627.00	209	418	0	627.00	
4	1004.01.0057	Giàn lạnh điều hòa / Evaporator	WG1642820005/5	Cái/Pcs	Thay thế cho xe ô tô tải howo	2.00	1	1	0	2.00	
Cộng/ToTal						**633.00**	**210**	**423**		**633**	

B.GDSX / Board of Production Director.	Phòng QLK / Stock Management Dept.		Bộ phận đề nghị/ Propesed Dept.	
	Trưởng phòng / Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Team Leader	Người đề nghị/ Proponent

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BM-02-10

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ Purchase requisition

Ngày 21 tháng 11 năm 2020

Số: DN2000672

Tên phòng ban: Phân xưởng sửa chữa Department	Người đề nghị: Nguyễn Xuân Trường	Ngày đề nghị: 21/11/2020 Request Date	Ngày cần hàng: 21/09/2020 Receive date
Loại hàng hóa: Vật tư ☐ Products type : Equipments	Phụ tùng ☐ Accessories	Công cụ dụng cụ ☐ Tools	Dịch vụ ☐ Service
Lý do mua sắm: Sửa chữa sự cố : ☐ Order reason Troubleshooting	Phụ tùng dự phòng : ☐ Spare accessories :	Đầu tư bổ sung ☐	Tiêu hao ☐ Attrition :
Hình thức mua sắm: Purchase Form	Theo kế hoạch đã duyệt/ ☐ Approved plan		Phát sinh ngoài kế hoạch / ☐ Accured out of plan

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
1	1201.02.0553	Cầu chì nhiệt khớp nối thủy lực / Thermal fuse hydraulic coupling	Fuse plug: M16x1,5. T=120 Degrees Celsius	cái/Pcs	Khớp nối thủy lực gầu vận thăng, băng tải ngang thải xỉ/Hydraulic coupling Bucket Elevator,Chain conveyor	30.00	10	20	8	30.00	
2	0207.01.0024	Van điều chỉnh (Regul.valve)	1621 0399 00	Cái	Máy nén khí điều khiển/Instrucment air compression	4.00	0	4	1	4.00	
3	1401.02.0606	Vòng bi / Bearing	51106	Cái/Pcs	Van máy cấp than/ Valve Coal feeder	10.00	0	10	4	10.00	
4	0201.02.0021	Vòng bi + gối / Bearing + housing bearing	209 (Gối 509, vòng bi 22209EAE4)	Bộ/Set	Gối xích làm sạch máy cấp than trọng lực/Housing bearing clean chain Gravity coal feeder	10.00	0	10	4	10.00	
5	0201.02.0022	Vòng bi + gối / Bearing + housing bearing	211(Gối 511-609,Vòng bi 22211EAE4)	Bộ/Set	Gối bị động máy cấp than trọng lực/Housing bearing Gravity coal feeder	10.00	0	10	5	10.00	

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
6	1401.01.0813	Vòng bi + gối / Bearing + housing bearing	F207	Bộ/Set	Van máy cấp than/ Valve Coal feeder	8.00	0	8	2	8.00	
Cộng/ToTal						**72.00**	**10**	**62**		**72**	

B.GDSX / Board of Production Director.	Phòng QLK / Stock Management Dept.		Bộ phận đề nghị/ Propesed Dept.	
	Trưởng phòng / Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Team Leader	Người đề nghị/ Proponent

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BM-02-10

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ Purchase requisition

Ngày 22 tháng 9 năm 2020

Số: DN2000673

Tên phòng ban: Phân xưởng sản xuất (vận hành) Department	Người đề nghị: Nguyễn Đức Tưởng	Ngày đề nghị: 22/09/2020 Request Date	Ngày cần hàng: 22/09/2020 Receive date
Loại hàng hóa: Vật tư ☐ Products type : Equipments	Phụ tùng ☐ Accessories	Công cụ dụng cụ ☐ Tools	Dịch vụ ☐ Service
Lý do mua sắm: Sửa chữa sự cố : ☐ Order reason Troubleshooting	Phụ tùng dự phòng : ☐ Spare accessories :	Đầu tư bổ sung ☐	Tiêu hao ☐ Attrition :
Hình thức mua sắm: Purchase Form	Theo kế hoạch đã duyệt/ ☐ Approved plan		Phát sinh ngoài kế hoạch / ☐ Accured out of plan

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
1	1401.01.0845	Mô đun điều khiển PLC / PLC controller module	Model: 6ES7 315-2AH14-0AB0; CPU 315-2 DP	Cái/Pcs	tiêu hủy	1.00	1	0	0	1.00	Sử dụng cho máy đánh phá đống A. Cần gấp
Cộng/ToTal						**1.00**	**1**	**0**		**1**	

B.GDSX / Board of Production Director.	Phòng QLK / Stock Management Dept.		Bộ phận đề nghị/ Propesed Dept.	
	Trưởng phòng / Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Team Leader	Người đề nghị/ Proponent

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BM-02-10

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ Purchase requisition

Ngày 1 tháng 9 năm 2020

Số: DN2000674

Tên phòng ban: Phân xưởng sửa chữa Department	Người đề nghị: Đồng Văn Đủ	Ngày đề nghị: 01/09/2020 Request Date	Ngày cần hàng: 08/09/2020 Receive date
Loại hàng hóa: Vật tư ☐ Products type : Equipments	Phụ tùng ☐ Accessories	Công cụ dụng cụ ☐ Tools	Dịch vụ ☐ Service
Lý do mua sắm: Sửa chữa sự cố : ☐ Order reason Troubleshooting	Phụ tùng dự phòng : ☐ Spare accessories :	Đầu tư bổ sung ☐	Tiêu hao ☐ Attrition :
Hình thức mua sắm: Purchase Form	Theo kế hoạch đã duyệt/ ☐ Approved plan		Phát sinh ngoài kế hoạch / ☐ Accured out of plan

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
1	1201.02.1418	Thép tròn / Steel round bar	Inox SUS 310, Ø8mm	M	Hàng gấp, sử dụng cho tiểu tu lò 1	500.00	0	500	0	500.00	Trả phiếu cho mua hàng
Cộng/ToTal						**500.00**	**0**	**500**		**500**	

B.GDSX / Board of Production Director.	Phòng QLK / Stock Management Dept.		Bộ phận đề nghị/ Propesed Dept.	
	Trưởng phòng / Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Team Leader	Người đề nghị/ Proponent

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BM-02-10

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ Purchase requisition

Ngày 1 tháng 9 năm 2020

Số: DN2000675

Tên phòng ban: Phân xưởng sửa chữa Department	Người đề nghị: Đồng Văn Đủ	Ngày đề nghị: 01/09/2020 Request Date	Ngày cần hàng: 08/09/2020 Receive date
Loại hàng hóa: Vật tư ☐ Products type : Equipments	Phụ tùng ☐ Accessories	Công cụ dụng cụ ☐ Tools	Dịch vụ ☐ Service
Lý do mua sắm: Sửa chữa sự cố : ☐ Order reason Troubleshooting	Phụ tùng dự phòng : ☐ Spare accessories :	Đầu tư bổ sung ☐	Tiêu hao ☐ Attrition :
Hình thức mua sắm: Purchase Form	Theo kế hoạch đã duyệt/ ☐ Approved plan		Phát sinh ngoài kế hoạch / ☐ Accured out of plan

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
1	0201.01.0050	Ống lót van cone / Protecting tube	OLVC-001	Cái/Pcs	Hàng gấp, Sử dụng thay ống lót vancone, tiểu tu lò 1	2.00	0	2	0	2.00	Trả phiếu mua hàng
2	0203.02.0044	Mặt bích van cone / Flange	MBVC-001	Cái/Pcs	Hàng gấp, Sử dụng thay mặt bích vancone, tiểu tu lò 1	2.00	0	2	0	2.00	Trả phiếu mua hàng
Cộng/ToTal						**4.00**	**0**	**4**		**4**	

B.GDSX / Board of Production Director.	Phòng QLK / Stock Management Dept.		Bộ phận đề nghị/ Propesed Dept.	
	Trưởng phòng / Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Team Leader	Người đề nghị/ Proponent

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG

BM-02-10

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ Purchase requisition

Ngày 23 tháng 9 năm 2020

Số: DN2000676

Tên phòng ban: Department	Phân xưởng sản xuất (vận hành)	Người đề nghị: Trần Văn Tám	Ngày đề nghị: 23/09/2020 Request Date	Ngày cần hàng: 23/09/2020 Receive date
Loại hàng hóa: Products type :	Vật tư Equipments ☐	Phụ tùng Accessories ☐	Công cụ dụng cụ Tools ☐	Dịch vụ Service ☐
Lý do mua sắm: Order reason	Sửa chữa sự cố : Troubleshooting ☐	Phụ tùng dự phòng : Spare accessories : ☐	Đầu tư bổ sung ☐	Tiêu hao Attrition : ☐
Hình thức mua sắm: Purchase Form		Theo kế hoạch đã duyệt/ Approved plan ☐		Phát sinh ngoài kế hoạch / Accured out of plan ☐

TT/ No.	Mã vật tư, hàng hóa/ Product code	Tên vật tư, hàng hóa/ Product name	Quy cách/thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ /Item/Description	Đơn vị tính / Unit	Vị trí/Mục đích sử dụng/ Location/ Using purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ In Stock	Duyệt mua/ Approval	Ghi chú/ Notes
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay/Using immediately	Dự phòng/ Back up			
1	1201.02.0023	Axit Clohydric / Clohydric Acid	HCL ≥31%, màu vàng trong, không lẫn tạp chất	Kg	xử lý nước	10 000.00	0	10 000	21 033	10 000.00	
2	1201.02.0184	Chất đông tụ PAC / Poly Alumimum Chloride coagulant	Hàm lượng Al2O3 > 31%, bao 25kg	kg	xử lý nước	3 000.00	0	3 000	843	3 000.00	
3	1201.02.0118	Axit sunfuric / Sulfuric Acid	H2SO4 98%, AR, 500ml/chai	L	Hóa chất phân tích	10.00	0	10	0	10.00	
Cộng/ToTal						**13 010.00**	**0**	**13 010**		**13 010**	

B.GDSX / Board of Production Director.	Phòng QLK / Stock Management Dept.		Bộ phận đề nghị/ Propesed Dept.	
	Trưởng phòng / Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Team Leader	Người đề nghị/ Proponent